

Ngày 31/03/2025	4,620 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.2%	2.7%	-4.7%

2024	
ROE	0.3%
	+/- YoY ▼ 7.2%

Q1/25	
DT thuần	2,036
	tỷ VNĐ
	QoQ ▼ 8.00 ▼ 0.4%
	YoY ▲ 379 ▲ 22.9%

2024	
DT thuần	7,206
	tỷ VNĐ
	YoY ▼ 676 ▼ 8.6%

Q1/25	
LN gộp	144
	tỷ VNĐ
	QoQ ▼ 8.00 ▼ 5.0%
	YoY ▲ 41.0 ▲ 40.2%

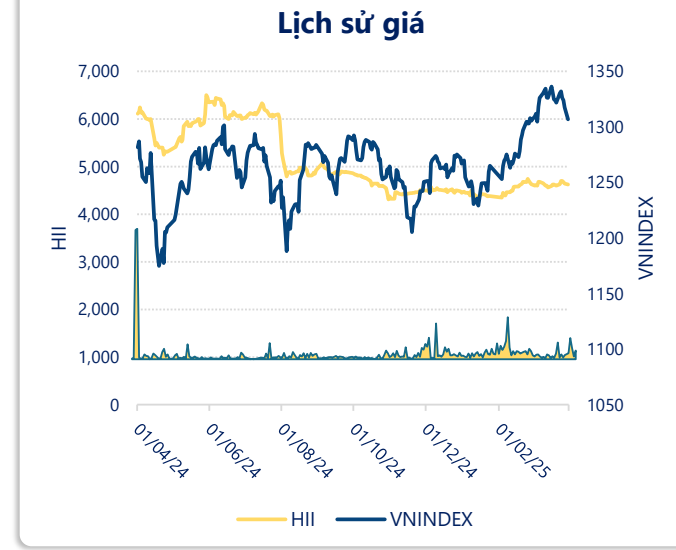
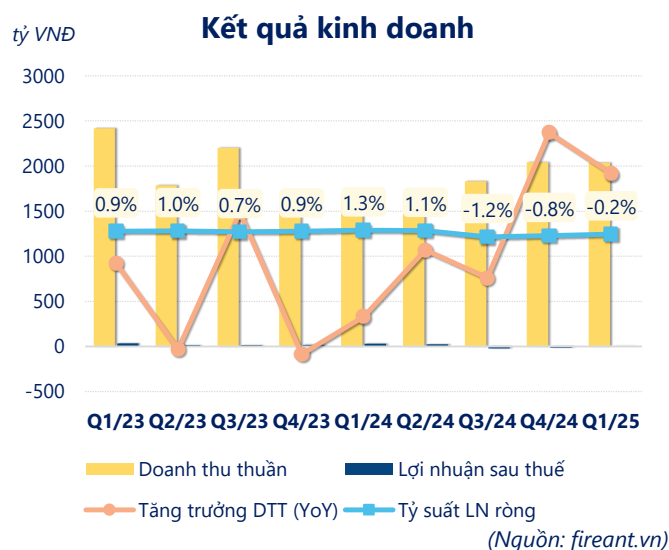
2024	
LN gộp	547
	tỷ VNĐ
	YoY ▲ 128 ▲ 30.4%

Q1/25	
LN thuần	2.50
	tỷ VNĐ
	QoQ ▲ 15.5 ▲ 119%
	YoY ▼ 30.8 ▼ 92.5%

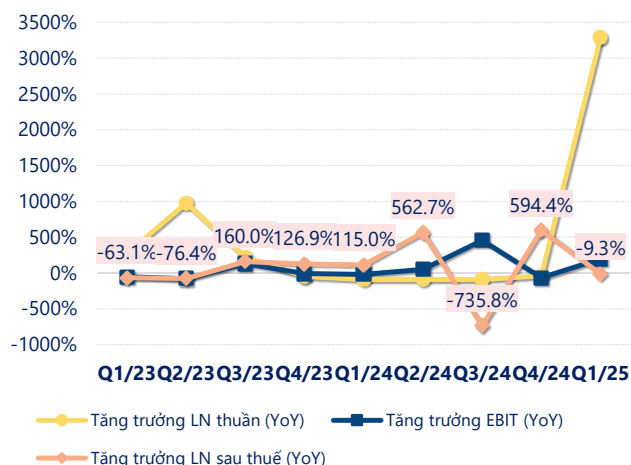
2024	
LN thuần	24.5
	tỷ VNĐ
	YoY ▼ 52.9 ▼ 68.3%

Q1/25	
LN sau thuế	1.21
	tỷ VNĐ
	QoQ ▲ 17.2 ▲ 108%
	YoY ▼ 29.6 ▼ 96.1%

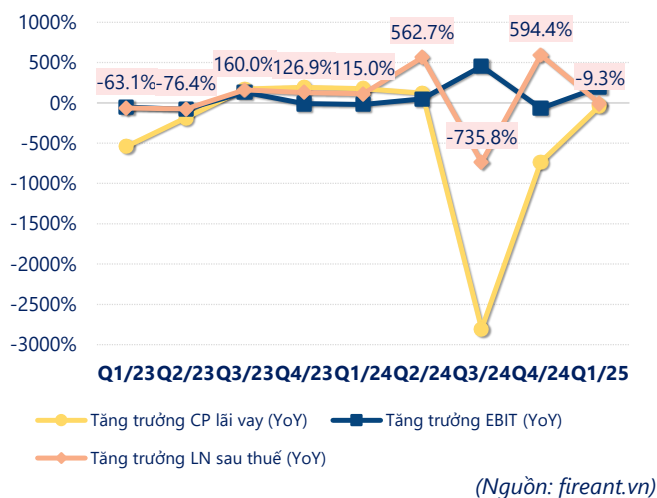
2024	
LN sau thuế	18.4
	tỷ VNĐ
	YoY ▼ 61.7 ▼ 77.0%



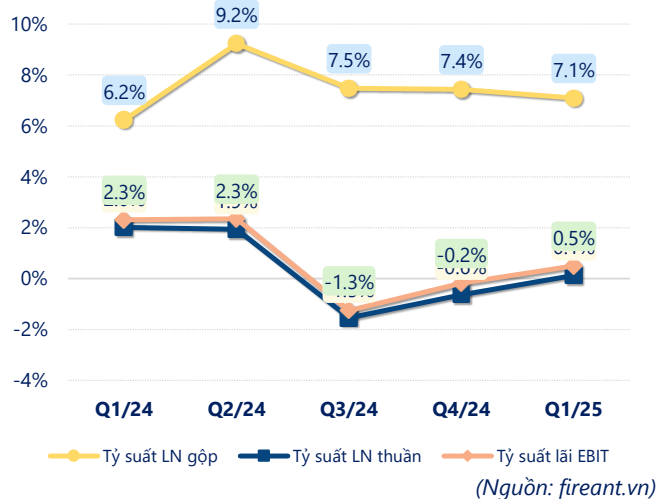
Tăng trưởng lợi nhuận



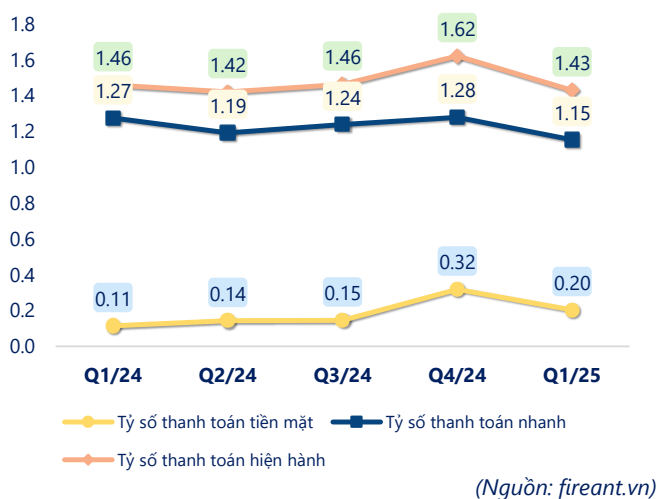
Tăng trưởng chi phí



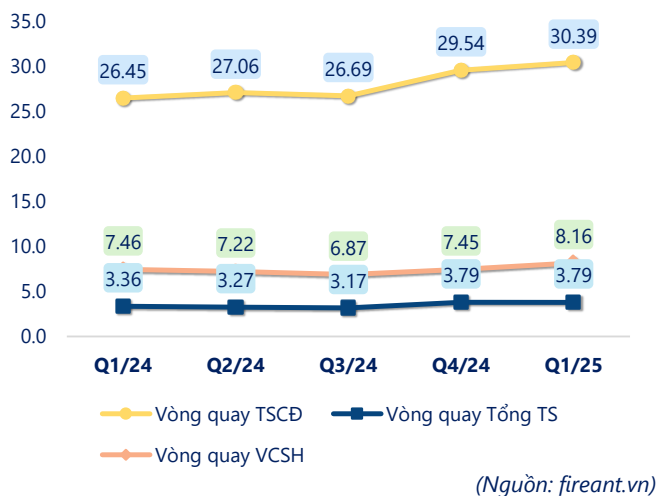
Tỷ suất lợi nhuận



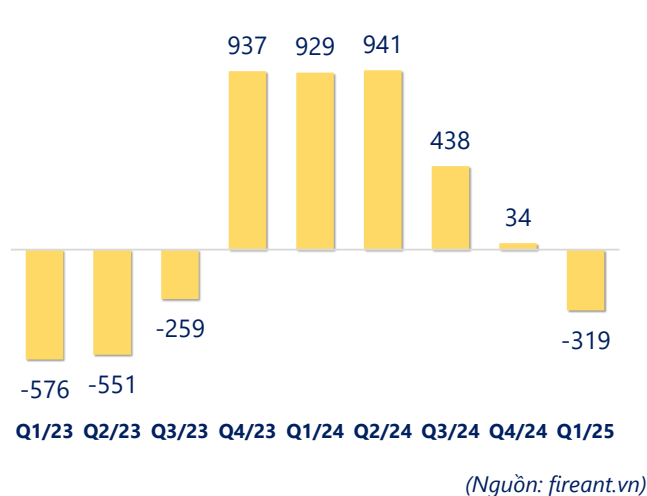
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,036	1,657	22.9%	7,206	7,882	-8.6%
Giá vốn hàng bán	1,892	1,554	21.7%	6,659	7,462	-10.8%
Lợi nhuận gộp	144	103	40.2%	547	419	30.4%
Doanh thu HĐTC	11.9	9.41	26.7%	50.7	53.0	-4.3%
Chi phí TC	41.2	5.99	587%	32.3	55.0	-41.2%
Chi phí lãi vay	6.06	4.83	25.4%	27.5	41.7	-33.9%
LN trong công ty LKLD	1.26	1.90	-33.6%	-57.6	1.50	-3931%
Chi phí bán hàng	94.6	56.1	68.7%	392	261	50.5%
Chi phí QLDN	19.3	19.3	0.0%	90.9	80.8	12.5%
LN thuần từ HĐKD	2.50	33.3	-92.5%	24.5	77.4	-68.3%
Lợi nhuận khác	1.59	0.04	3876%	-1.31	5.99	-122%
LN trước thuế	4.09	33.4	-87.8%	23.2	83.4	-72.1%
Lợi nhuận sau thuế	1.21	30.8	-96.1%	18.4	80.1	-77.0%
LNST của CĐ cty mẹ	-4.18	21.8	-119%	3.07	69.3	-95.6%

(Nguồn: fireant.vn)

